

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 4



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN QLĐS SÔNG SỐ 4
NĂM 2025**

Bắc Ninh, năm 2025

**THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thông tin cụ thể như sau:

- 1. Thời gian: 8h00', ngày 25 tháng 7 năm 2025**
- 2. Địa điểm:** Trụ sở Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 - 118 Đường Huyền Quang, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh.

2. Nội dung Đại hội:

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các nội dung sau:
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị;
 - Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty năm 2024 của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc;
 - Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
 - Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 – Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025;
 - Dự kiến lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025;
 - Các nội dung khác (nếu có).

4. Thành phần tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu DT4 có tên trong danh sách chốt ngày 15/4/2025 của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4.

Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự.

Trường hợp Quý cổ đông không có người ủy quyền, HĐQT xin giới thiệu 2 thành viên trong Ban kiểm soát Công ty có tên sau đây để Quý cổ đông có thể ủy quyền tham dự Đại hội gồm: ông: Phạm Văn Hanh – Trưởng Ban kiểm soát và bà Nguyễn Thị Hằng – Thành viên Ban kiểm soát.

5. Đăng ký tham dự Đại hội: Để đảm bảo công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, Ban tổ chức đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự trước 17h ngày 01 tháng 7 năm 2025 bằng cách: FAX giấy xác nhận đăng ký tham gia theo mẫu vào số: 02223.823.366 hoặc Email: duongthuy4@inwama4.vn hoặc gửi trực tiếp theo đường bưu điện đến: Văn phòng Công ty cổ phần Quản lý



đường sông số 4. Địa chỉ: 118 Đường Huyền Quang, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh.

6. Mẫu giấy ủy quyền dự họp, Giấy xác nhận dự họp và các tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 được đăng tải đầy đủ tại website của Công ty: www.inwama4.vn

7. Cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng xuất trình bản chính CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân)/Bản sao chứng thực Giấy CNĐKKD (đối với tổ chức) và giấy ủy quyền (nếu có).

8. Cổ đông tham dự có nội dung tham luận tại Đại hội, gửi nội dung tham luận hoặc đăng ký với thư ký Hội đồng Quản trị trước 16 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Văn phòng HĐQT – Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4

(Bà Đỗ Thị Kim Tuyền - Điện thoại di động: 0961132979)

Địa chỉ: 118 Đường Huyền Quang, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 02223.826.746

FAX: 02223.823.366

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Phạm Hồng Minh

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 4

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
7h15 đến 8h00	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	
8h00 đến 8h30	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội (Biểu quyết).	
	Chủ tọa giới thiệu danh sách Ban thư ký Đại hội	
	Thông qua “Chương trình Đại hội”.	
	Thông qua quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;	
8h30 đến 10h	NỘI DUNG BÁO CÁO ĐẠI HỘI	
	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, định hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị;	
	Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.	
	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty năm 2024 của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc; kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025.	
	Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;	
	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;	
	Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	
	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025;	
Tờ trình về việc thông qua sửa đổi quy chế hoạt động của Công ty phù hợp với tên gọi mới. Tham luận tại Đại hội		
10h đến 10h15	Nghỉ giải lao	
10h15	Biểu quyết các nội dung trình Đại hội phê duyệt;	
Đến 10h45	Tiếp thu ý kiến tham luận	
10h45 đến 11h30h	Ban thư ký thông qua biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;	
	Bế mạc Đại hội.	

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 4**

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy làm việc của Đại hội như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (sau đây gọi chung là cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia Đại hội cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội.

Là các cổ đông đại diện cổ đông đồng có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội do Hội đồng quản trị lập (Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền biểu quyết) lập ngày 15 /4/2025).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

1. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

- Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Ban tổ chức Đại hội công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia thảo luận trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.

- Mỗi cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có).

- Tại Đại hội, các cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa.

- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội.

- Cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/hộ chiếu đối với cá nhân, Giấy CNĐKDN/Giấy phép hoạt động đối với tổ chức) và Giấy uỷ quyền hợp lệ (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi đại diện theo pháp luật và đóng dấu của pháp nhân/ tổ chức đó.

- Cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Công ty chỉ định có trách nhiệm: Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình; Tiếp nhận giấy tờ của Đại biểu và cổ đông tới tham dự; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết theo đúng mẫu quy định; Tổng hợp kết quả và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và phát tài liệu Đại hội;

Điều 5. Đoàn chủ tịch.

1. Đoàn chủ tịch gồm tối đa 3 thành viên do Ban Tổ chức đại hội giới thiệu và được đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch.

- Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, trật tự.
- Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Ban thư ký Đại hội.

Ban thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm quy định biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- Lập và công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình hợp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. **Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết** theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Tất cả các vấn đề được thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (**đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến**) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc thông qua:

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thuộc các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 22 Điều lệ Công ty cổ phần Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông dự họp chấp thuận;

Các quyết định của Đại hội thuộc các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 22 - Điều lệ Công ty cổ phần Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Điều khoản thi hành

1. Cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Người nào vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét, xử lý theo qui định.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua.

3. Cổ đông và những người tham dự họp có trách nhiệm thực hiện các qui định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cổ đông công ty;
- Ban tổ chức Đại hội;
- Lưu: VT, HĐQT.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024;
KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

I. VỀ NHÂN SỰ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

Nhân sự của Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 :

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Hồng Minh	Chủ Tịch Hội đồng Quản trị	
2	Dương Hải Thanh	Thành viên HĐQT chuyên trách	
3	Nguyễn Phi Trường	Thành viên HĐQT chuyên trách	
4	Trịnh Đình Kiên	Thành viên HĐQT	
5	Trần Văn Ôn	Thành viên HĐQT	
6	Nguyễn Văn Tặng	Thành viên HĐQT chuyên trách	
7	Vũ Xuân Trường	Thành viên HĐQT	

II. CÁC CÔNG TÁC CHỦ YẾU CỦA HĐQT NĂM 2024:

1. Công tác quản lý, giám sát các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, trước những biến động của nền kinh tế nói chung và khó khăn của ngành giao thông vận tải nói riêng, Hội đồng quản trị xác định chiến lược kinh doanh trên cơ sở tận dụng thế mạnh của doanh nghiệp, ngành nghề đặc thù bảo trì và đảm bảo an toàn giao thông, không ngừng đổi mới phương thức quản lý, quản trị vào sản xuất kinh doanh.

Kết quả về cơ bản các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định : Công tác duy tu bảo trì đường thủy nội địa; Công tác điều tiết, va trôi đảm bảo an toàn giao thông, kinh doanh thương mại xăng dầu về cơ bản vẫn đạt được những kết quả khả quan.

Công tác duy tu bảo trì đường thủy nội địa và đảm bảo an toàn giao thông được coi là công việc quan trọng hàng đầu nhiệm vụ chính trị và xuyên suốt.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 năm 2024, vượt qua những khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội kinh doanh. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty như: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa; điều tiết; Hoạt động kinh doanh xăng dầu. Về cơ bản doanh thu vẫn đạt và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, lợi nhuận giảm sâu do tăng chi phí quản lý và chi phí tài chính (Do quá trình tài trợ tín dụng kéo dài), cụ thể các chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Tỷ lệ đạt
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	11.600.000.000	11.600.000.000	
2	Tổng doanh thu	90.183.000.000	103.476.564.532	114,7%
a	Doanh thu khối Quản lý bảo trì ĐT	16.183.000.000	16.107.510.024	
b	Doanh thu khối điều tiết ĐBGT; Va trôi; Quảng Ninh	13.000.000.000	11.681.632.240	
c	Doanh thu xăng dầu, thương mại	60.000.000.000	70.636.628.035	
d	Doanh thu khối xây dựng và lĩnh vực khác	1.000.000.000	5.050.794.233	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000	1.273.384.571	127,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	500.000.000	750.084.445	150%
	Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối chuyển sang kỳ sau		317.431.966	
	Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối kỳ này		432.652.479	
	Lợi nhuận 2023 chưa phân phối chuyển sang		141.636.493	
	Cộng		574.288.972	
a	Chia cổ tức	464.000.000	348.000.000	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	36.000.000	226.288.972	
5	Tổng số lao động	170	170	
6	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	8.400.000	8.400.000	

Năm 2024, Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 đang đối mặt với thách thức trong tìm kiếm các nguồn vốn để duy trì hoạt động sản xuất, áp lực chi phí đầu vào tăng, xuất toán một số công trình điều tiết không chế đảm bảo giao thông xây dựng cầu. Doanh thu năm 2024 đạt 114,7% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế: đồng đạt 127,3% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế: đạt 150% so với kế hoạch. Nộp Ngân sách Nhà nước: 3.651.500.050 đồng. Công ty ưu tiên đảm bảo chế độ chính sách với người lao động như tiền lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn cho người lao động.

2. Chỉ đạo xây dựng bộ máy tổ chức và nhân sự của Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty xác định công tác tổ chức và kiến toàn nhân sự là nhiệm vụ trọng tâm và cần thiết trong nhiệm kỳ qua Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thực hiện các nội dung cụ thể sau:

Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế:

Đi đôi với việc cơ cấu sắp xếp lại tổ chức bộ máy, Hội đồng quản trị chỉ đạo việc thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số quy chế quản lý cho phù hợp với cơ cấu tổ chức cũng như khắc phục những hạn chế đang áp dụng. Tất cả quy chế nội bộ của Công ty ban hành đã được Hội đồng quản trị chỉ đạo xây dựng lại trên cơ sở phân tích đánh giá một cách khách quan, khoa học những mặt ưu điểm, hạn chế của các quy định hiện hành, những mặt chưa được cần điều chỉnh hoặc cần bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các quy chế sau khi soạn thảo được Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo cho lấy ý kiến đóng góp bổ sung và hoàn thiện của Ban Giám đốc Công ty, các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo tính dân chủ, nâng cao tính phù hợp và có hiệu quả của quy chế.

Cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực:

Trước những thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã và đang chỉ đạo xác định cần phải cơ cấu sắp xếp lại lao động theo hướng tinh giảm, đảm bảo gọn nhẹ, phát huy cao nhất về năng lực của các thành viên trong công việc. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tiến hành rà soát, đánh giá lại toàn bộ nguồn nhân lực của Công ty, xây dựng định biên cho từng phòng, các Chi nhánh, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động, giữ vững sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong tháng 1 năm 2024 Hội đồng Quản trị Quyết định về việc sát nhập các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 số 37/2024/QĐ-HĐQT ngày 22/01/2024 : Sát nhập Phòng Kế toán Tài chính và phòng Tổ chức Hành chính thành phòng Kế toán – Quản trị; Sát nhập Phòng Dự án bảo trì đường sông và Phòng Kinh doanh dự án thành Phòng Kinh doanh dự án;

Trong tháng 5/2024 Hội đồng Quản trị Miễn nhiệm chức danh Chủ Tịch Hội đồng Quản trị đối với ông Dương Hải Thanh và chức danh Giám đốc điều hành Công ty đối với ông Phạm Hồng Minh; Phê chuẩn chức danh Chủ Tịch Hội đồng Quản trị đối với ông Phạm Hồng Minh kể từ ngày 29/5/2024; Phê chuẩn chức danh Giám đốc điều hành Công ty đối với ông Trịnh Đình Kiên kể từ ngày 29/5/2024;

Ngày 15/10/2024 Hội đồng Quản trị Công ty quyết định thành lập Chi nhánh Cơ khí – xây dựng;

Tháng 11/2024 bổ nhiệm 02 Phó Trưởng phòng và 03 Giám đốc Chi nhánh;

3. Chỉ đạo công tác đầu tư:

Hội đồng quản trị chỉ đạo đầu tư các dự án triển khai các dự án năm 2024 phù hợp với thực tế của thị trường.

Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, thường xuyên và điều chỉnh linh hoạt phương án kinh doanh xăng dầu đạt kế hoạch và ổn định góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

4. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:

Về hoạt động giám sát điều hành: Căn cứ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá Ban giám đốc đã có nỗ lực rất cao, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quá trình sản xuất kinh doanh của công ty bám sát các chỉ tiêu định hướng của Nghị quyết Hội đồng quản trị và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các mặt công tác quản lý khác đảm bảo theo quy định, sắp xếp về tổ chức hợp lý, năng xuất lao động gia tăng, đảm bảo cán bộ nhân viên theo định biên lao động, công tác quản lý tài chính ngày càng ổn định và đi và nề nếp.

Ban Giám đốc Công ty gồm 02 người, 01 giám đốc và 01 Phó giám đốc. Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc, định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

Thực hiện các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

Có các quy định chặt chẽ về nâng cao ý thức thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, tiến độ, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động – Vệ sinh lao động đối với người và thiết bị trong quá trình thi công.

Quan tâm đến đời sống của người lao động: Tiền lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe, tham quan nghỉ mát, thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

5. Đánh giá việc thực hiện của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở kế hoạch năm 2024 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định. Hội đồng quản trị đã tiến hành quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã xác định những vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty như: Cơ cấu sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân lực, công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư các dự án.

Hội đồng quản trị thường xuyên trực tiếp làm việc với bộ phận chức năng liên quan để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc và chỉ đạo Ban Giám đốc đưa ra các giải pháp, biện pháp khắc phục những tồn tại, nhằm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác của Công ty theo định hướng do Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao.

Năm 2024 Hội đồng quản trị tổ chức 10 cuộc họp, ban hành 13 Nghị quyết và 20 quyết định.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong quá trình điều hành quản lý doanh nghiệp.

Kết quả chung: Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, định hướng toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 như sau:

+ Các nhiệm vụ chính đã hoàn thành:

- Hoàn thành kế hoạch đầu thầu công tác duy tu bảo trì do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam làm chủ đầu tư; kinh doanh thương mại xăng dầu; Điều tiết chống va trôi Cầu Hồ (Sông Đuống), Cầu Phật Tích, Cầu Đồng Việt và các công trình khác;

Thực hiện phân phối lợi nhuận: Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 gặp rất nhiều khó khăn Hội đồng Quản trị đề nghị phân phối lợi nhuận như sau:

Lợi nhuận trước thuế:	1.273.384.571 đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	750.084.445 đồng
Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối	317.431.966 đồng
Lợi nhuận năm 2024 phân phối kỳ này:	432.652.479 đồng
Lợi nhuận năm 2023 chưa phân phối:	141.636.493 đồng

Tổng lợi nhuận năm 2023, 2024 phân phối kỳ này: 574.288.972 đồng

(Căn cứ vào Công văn số: 106/CNXD ngày 25/3/2025 của Chi nhánh Xăng dầu gửi và được Chi Cục Thuế khu vực 4 chấp thuận gộp báo cáo tài chính và quyết toán thuế TNDN năm 2024 vào năm 2025. Tạm tính lợi nhuận năm 2024 Chi nhánh Xăng dầu là 317.431.966 đồng).

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ASCO là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, thời hạn soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Phương hướng, mục tiêu thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phát huy những thành tích đã đạt được, xây dựng phát triển của Công ty ngày một phát triển vững chắc, bảo đảm duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận, tái đầu tư và nâng cao đời sống cho người lao động.

Phát huy kết quả đạt được của năm trước, căn cứ tình hình thực tế kinh tế xã hội tại khu vực năm 2025 Công ty tập trung thực hiện mục tiêu sau:

- Tăng cường việc đoàn kết nội bộ công ty, ổn định đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, tham gia các phong trào do địa phương phát động, hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Trong năm 2025 Công ty đặt nhiệm vụ bảo tồn vốn chủ sở hữu là nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định, phần đầu thu nhập bình quân phù hợp với mức sống trên địa bàn, đảm bảo an sinh xã hội.

1.1. Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Ban lãnh đạo công ty nhận định ổn định sản xuất là yếu tố quyết định trong việc tồn tại và phát triển trong kinh doanh, từ đó xây dựng cho công ty một chiến lược cụ thể để phát triển, tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo cho công ty ổn định bền vững, tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.2. Định hướng đầu tư trang thiết bị năm 2025:

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty phấn đấu giữ doanh thu và lợi nhuận qua các năm. Để hoàn thành mục tiêu trên Công ty dự kiến đầu tư, đổi mới hiện đại hóa một số trang thiết bị mới, sửa chữa lớn một số trang thiết bị cũ đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chủ đầu tư giao, nâng cao năng lực tham gia đấu thầu các công trình, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý bảo trì và điều tiết không chế các công trình.

Năm 2025 Công ty dự kiến đầu tư:

- Thanh lý 01 xe ô tô MAZDA 1828;
- Đầu tư 01 xe ô tô mới.

Chi phí thực tế sẽ căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm dự kiến triển khai mua, sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định;

2. Nhiệm vụ:

- Triển khai công tác đảm bảo an toàn giao thông và tham gia đấu thầu gói thầu duy tu bảo trì đường thủy nội địa quốc gia do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam làm chủ đầu tư.

- Thực hiện công tác chống va trôi kết hợp điều tiết mùa lũ tại vị trí Cầu Hồ - Sông Đuống.

Triển khai công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công xây dựng Cầu Kênh Vàng và một số công trình khác.

Năm 2025 Ban lãnh đạo công ty tái cơ cấu lại tỷ trọng các ngành nghề để phù hợp với thực trạng lực lượng lao động, nguồn lực cũng như tình hình thực tế, cụ thể:

+ Thực hiện khoán đối với 07 Chi nhánh; Xây dựng tự chủ Xăng dầu, hạch toán đồng bộ.

Nâng cao năng lực cạnh tranh, chú trọng phát triển thương hiệu.

Một số giải pháp đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 2025

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Hội đồng quản trị trú trọng nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng doanh nghiệp vươn lên tầm cao mới gia tăng sức cạnh tranh trong nền kinh tế mở, cụ thể ban lãnh đạo đưa ra giải pháp:

Một là: Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0

Hai là: Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ chỉ huy công trường nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và tăng năng suất lao động. Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng nhân tố con người là nhân tố quyết định trong sự phát triển của doanh nghiệp. Công ty đã và đang cử cán bộ, người lao động đi đào tạo.

Tổ chức thi nâng bậc đối với cán bộ công nhân viên.

Đào tạo nâng cao thuyền trưởng, máy trưởng.

Ba là: Vốn, đầu tư trang thiết bị:

Đảm bảo tư liệu sản xuất cho ngành nghề kinh doanh chính.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: VND đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Tổng doanh thu (ước đạt)	40.145.454.545
1	Doanh thu khối QLBT đường thủy tuyến chính	20.727.272.727
2	Doanh thu QLBT Quảng Ninh	3.400.000.000
3	+ ĐTKC Va trôi Cầu Hồ	3.000.000.000
4	+ ĐTKC Cầu Kênh Vàng	11.000.000.000
5	Điều tiết Kè	1.200.000.000
6	Thu Xăng dầu	818.181.818
II	Chi phí	38.145.000.000
III	Lợi nhuận trước thuế (ước đạt)	2.000.454.545
1	Thuế TNDN	700.090.909
2	Lợi nhuận sau thuế (tạm tính)	1.300.363.636
a	Chia cổ tức (Dự kiến 1.000 đồng/cổ phần)	1.160.000.000
	Trong đó: Trả cổ tức bằng tiền mặt: 1.000 đồng/1 cổ phần:	1.160.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	140.363.636
7	Thu nhập BQ người lao động tạm tính (đồng/người/tháng)	8.400.000

Kính thưa Đại hội !

Trên đây là Báo cáo đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Đề nghị các cổ đông trong Đại hội tham gia đóng góp ý kiến để Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin kính chúc tất cả các cổ đông và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin chân thành cảm ơn!

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4, trên cơ sở số liệu trong báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Ban Giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, cụ thể như sau:

**PHẦN A
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

1. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1.1. Thuận lợi và khó khăn:

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn, môi trường kinh doanh cạnh tranh, thị trường lao động chuyên môn hóa sâu và đơn giá tăng cao, công tác đầu thầu tìm kiếm việc làm khó khăn, bên cạnh đó năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp là rào cản lớn cho sự phát triển của Công ty.

1.1.1. Thuận lợi:

- Ngành nghề duy tu bảo trì và điều tiết đảm bảo giao thông mang tính đặc thù tương đối, ổn định, đối thủ cạnh tranh ít, có thể nhận diện vì vậy tạo ra lợi thế tương đối và là nền tảng để công ty tồn tại và phát triển.

- Ban lãnh đạo Công ty đoàn kết.

- Đa phần cán bộ công nhân viên trong Công ty có ý thức tổ chức kỷ luật, tính tự giác cao, có truyền thống đoàn kết, tận tụy trong công việc, quyết tâm khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.1.2. Khó khăn:

- Các vụ án xảy ra tại các ngành nghề khác, tại địa phương tạo ra ảnh hưởng nặng nề về môi trường sản xuất kinh doanh, sự đình trệ, tê liệt của hệ thống quản lý nhà nước ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, giải ngân chậm, các dự án phê duyệt chậm hoặc đình hoãn.

- Công ty chuyển đổi từ mô hình công ty nhà nước 51% sang Công ty cổ phần 100% tư nhân, bộ máy, con người, tư duy kinh doanh chưa thích ứng với hoạt động theo cơ chế thị trường của doanh nghiệp tư nhân.

- Phương tiện và trang thiết bị lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng kịp thời tư liệu sản xuất, tạo ra rủi ro và tăng chi phí.

- Con người:
 - + Lao động ngoài chuyên môn về giao thông đường thủy không có thêm kỹ năng nào khác, cần phải tiếp tục đào tạo và đào tạo lại.
 - + Tiền lương trả cho người lao động chậm và thấp so với thị trường lao động, khó khăn trong việc giữ lao động có tay nghề cao, tuyển dụng lao động rất khó.
- Vốn: Năm 2024 các ngân hàng hạ lãi suất cho vay nhưng Công ty khó tiếp cận vốn do đã vay hết hạn mức tín dụng.

1.1.3. Các giải pháp:

- Quản trị: Tăng cường công tác quản trị theo hướng quản lý sản xuất chặt chẽ, cụ thể.
 - Tổ chức: Trong tháng 11 năm 2024 đã bổ nhiệm 02 Phó Trưởng Phòng Kinh doanh dự án và 3 Giám đốc Chi nhánh.
- Vốn: Tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng để tháo gỡ các vướng mắc, nới hạn mức tín dụng, từ đó tạo tiền đề huy động vốn phục vụ kinh doanh và tăng tốc độ trả lương cho người lao động.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2024:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Tỷ lệ đạt
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	11.600.000.000	11.600.000.000	
2	Tổng doanh thu	90.183.000.000	103.476.564.532	114,7%
a	Doanh thu khối Quản lý bảo trì ĐT	16.183.000.000	16.107.510.024	
b	Doanh thu khối điều tiết ĐBGT; Va trôi; Quảng Ninh	13.000.000.000	11.681.632.240	
c	Doanh thu xăng dầu, thương mại	60.000.000.000	70.636.628.035	
d	Doanh thu khối xây dựng và lĩnh vực khác	1.000.000.000	5.050.794.233	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000	1.273.384.571	127,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	500.000.000	750.084.445	150%
	Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối chuyển sang kỳ sau		317.431.966	
	Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối kỳ này		432.652.479	
	Lợi nhuận 2023 chưa phân phối chuyển sang		141.636.493	
	Cộng		574.288.972	
a	Chia cổ tức	464.000.000	348.000.000	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	36.000.000	226.288.972	
5	Tổng số lao động	170	170	
6	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	8.400.000	8.400.000	

+ Vốn cho SXKD và đầu tư đến cuối kỳ 31/12/2024:(ĐVT: VND)

+ Vốn chủ sở hữu	13.393.961.956	đồng
Vốn điều lệ:	11.600.000.000	đồng
Vốn khác chủ sở hữu	117.000.000	đồng
Quỹ đầu tư phát triển	778.000.000	đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	898.961.956	đồng
+ Nợ phải trả năm 2024	58.603.024.251	đồng
Trong đó : Nợ ngắn hạn	57.203.024.251	đồng
Nợ dài hạn	1.400.000.000	đồng
<i>(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán)</i>		

2. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024:

1.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024:

Doanh thu gộp của Công ty trong năm đạt 103.476.564.532 đồng đạt 114,7% so với kế hoạch, tuy nhiên do ảnh hưởng của một loạt yếu tố dẫn đến tăng chi phí so với dự kiến ảnh hưởng đến kết quả chung của sản xuất kinh doanh, lợi nhuận trước thuế đạt 750.084.445 đồng.

2.1.1. Khối kinh doanh duy tu bảo trì:

Số Km duy tu bảo trì: 352 Km đối với 7 sông và 81 km tuyến Trạm Thăng lợi, Quảng Ninh.

Tổng doanh thu trong năm của khối kinh doanh duy tu bảo trì là: 16.107.510.024 đồng đạt 99,5% so với kế hoạch năm 2024.

2.1.2. Khối kinh doanh Va trôi, điều tiết đảm bảo giao thông:

Doanh thu trong năm đạt 11.681.632.240 đạt 89,8% so với kế hoạch, tuy nhiên chi phí cho quản lý chất lượng từ khối này cao hơn cũng ảnh hưởng đến kết quả chung của lĩnh vực và lợi nhuận Công ty.

2.1.3. Khối sản xuất, kinh doanh thương mại:

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương mại xăng dầu là: 70.636.628.035 đồng đạt 117,7% so với kế hoạch năm 2024) chủ yếu do biến động giá dầu tăng dẫn đến tăng giá vốn hàng bán ảnh hưởng đến lợi nhuận.

2.1.4. Khối xây dựng và doanh thu khác:

Doanh thu khối xây dựng và doanh thu khác: 5.050.794.233 đồng đạt 505% so với kế hoạch.

2.2. Thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn, thanh lý tài sản năm 2024:

PHẦN B

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Nhận định thị trường, định hướng mục tiêu:

Trong năm 2025 do ảnh hưởng tình hình kinh tế xã hội nhìn chung âm đạm, thể hiện ở các chỉ tiêu kinh tế đề ra như tăng trưởng, lạm phát, trong khi sức ì của bộ máy công quyền đã được chi ra trong khi các nghiên cứu và báo cáo đang là rào cản to lớn cho sự tăng trưởng và phát triển, các dự án huỷ bỏ, đình trệ, tiến độ giải ngân đầu tư công và chỉ số tăng trưởng trong quý I là đáng báo động.

Phương tiện và thiết bị của Công ty nhìn chung là quá lạc hậu và kém chất lượng không đáp ứng được khả năng sản xuất ở cường độ cao, không đáp ứng được phương án thi công và quy trình quản lý chất lượng.

Lĩnh vực thương mại xăng dầu dự kiến năm 2025 giá tiếp tục biến động, dự kiến chiết khấu có thể còn giảm, do vậy thực tế doanh thu bán hàng giảm ảnh hưởng đến lợi nhuận chung, doanh thu hàng hoá đơn tăng chủ yếu do tăng giá vốn điều này phát sinh tăng chi phí tài chính cho lĩnh vực xăng dầu.

Với các lý do trên Ban Giám đốc đề xuất Hội đồng Quản trị điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và các năm tiếp theo cho phù hợp với thực tiễn về năng lực của Công ty, đảm bảo an toàn hệ thống và bảo tồn vốn chủ sở hữu.

Nghiên cứu kỹ các dự án để tham gia theo hướng phù hợp với năng lực hiện tại của Công ty, dừng nghiên cứu các công trình tiềm ẩn nhiều rủi ro điều này có thể làm giảm doanh thu trong ngắn hạn.

Đầu tư đóng mới, hoán cải, nâng cấp đội ngũ phương tiện trang thiết bị theo hướng đáp ứng được tư liệu sản xuất cho ngành kinh doanh chính là duy tu bảo trì.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

DVT: VND đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Tổng doanh thu (ước đạt)	40.145.454.545
1	Doanh thu khối QLBT đường thủy tuyến chính	20.727.272.727
2	Doanh thu QLBT Quảng Ninh	3.400.000.000
3	+ ĐTKC Va trôi Cầu Hồ	3.000.000.000
4	+ ĐTKC Cầu Kênh Vàng	11.000.000.000
5	Điều tiết Kè	1.200.000.000
6	Thu Xăng dầu	818.181.818
II	Chi phí	38.145.000.000
III	Lợi nhuận trước thuế (ước đạt)	2.000.454.545
1	Thuế TNDN	700.090.909
2	Lợi nhuận sau thuế (tạm tính)	1.300.363.636
a	Chia cổ tức (Dự kiến 1.000 đồng/cổ phần)	1.160.000.000
	Trong đó: Trả cổ tức bằng tiền mặt: 1.000 đồng/1 cổ phần:	1.160.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	140.363.636

3. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

3.1. Đầu tư máy móc, trang thiết bị, thanh lý tài sản:

- Thanh lý xe ô tô con MAZDA Biển số 1828;
- Đầu tư 01 xe ô tô mới;

Chi phí thực tế sẽ căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm dự kiến triển khai mua, sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định;

3.2. Kế hoạch về công tác cán bộ, tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực:

Trong năm 2025 các chương trình khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động, Công ty dự kiến tổ chức các kỳ thi nâng bậc đối với đội ngũ công nhân để đáp ứng yêu cầu và quy trình quản lý chất lượng.

3.3. Kế hoạch huy động vốn:

Ngoài việc tài trợ vốn bằng các hạn mức có sẵn cho các lĩnh vực sản xuất thương mại và kinh doanh chính. Ban Giám đốc đề nghị Hội đồng Quản trị phê duyệt chủ trương và có giải pháp về tài sản đảm bảo để có thể huy động các khoản kinh phí tiền lương, bảo hiểm khoảng 3 tháng dự kiến khoảng 4.000.000.000 đồng, kinh phí đầu tư tài sản thiết bị khoảng 4,5 tỷ đồng đầu tư tàu cầu 150CV.

Trên đây toàn toàn bộ báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024. Thay mặt Ban Giám đốc xin kính chúc quý vị đại biểu, các Cổ đông Công ty cổ phần quản lý đường sông số 4 lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2024
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC;
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường sông số 4;
- Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường sông số 4 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO;

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động, quy chế quản trị của Công ty, Ban kiểm soát trong năm 2024 đã nỗ lực hoàn thành các công việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty liên quan tới công tác kế toán, tài chính, hoạt động đầu tư các dự án đồng thời tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. Tình hình hoạt động của ban kiểm soát:

Trong năm 2024, tổng số thành viên của Ban kiểm soát là 3 người, bao gồm 01 thành viên Trưởng Ban kiểm soát; 01 thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và 01 thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm.

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty, trong năm 2023 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông phân công, cụ thể:

- + Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- + Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- + Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH Hăng kiểm toán và định giá ASCO; thực hiện độc lập;
- + Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

+ Thực hiện nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần. Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên tổ chức, trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban kiểm soát. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được lập thành văn bản và gửi đến các thành viên.

Quan hệ phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của Công ty.

II. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể:

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Hăng kiểm toán và định giá ASCO kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2024;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2024;
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hăng kiểm toán và định giá ASCO và thống nhất với nội dung báo cáo kiểm toán năm 2024: “*Theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ*” Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2024 thể hiện trên báo cáo tài chính như sau:

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

ĐVT: VND

Chỉ tiêu/Năm	31/12/2023	31/12/2024	% tăng (giảm) của 2024 so với năm 2023
Doanh thu	107.075.435.154	103.476.546.532	96,6%
Lợi nhuận trước thuế	576.096.406	1.273.384.571	221%
Lợi nhuận sau thuế	143.191.365	750.084.445	523,8%
Tổng tài sản	70.911.581.738	71.716.931.953	101,5%
Thuế và các khoản thu, nộp NSNN	2.837.969.598	3.651.500.050	128,7%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 đã được kiểm toán)

2. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2024, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật luôn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng đối với Công ty.

Các hoạt động của Công ty đảm bảo an toàn và bền vững, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước. Việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được các cấp quản lý, các bộ phận chức năng nghiêm túc thực hiện và giám sát chặt chẽ. Trong phạm vi quyền hạn trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát đánh giá Ban giám đốc Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 và các phòng ban liên quan đã tổ chức triển khai thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn và ảnh hưởng đến Công ty thể hiện cụ thể như sau:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc, tập trung dân chủ và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đưa ra đều tuân thủ đúng pháp luật và đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động điều hành của Công ty luôn đảm bảo tính công khai, minh bạch, tập trung vào định hướng kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và hướng đến mục tiêu hiệu quả hoạt động.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và quyết định để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

+ Giám sát hoạt động của Ban giám đốc :

Trong năm 2024. Trong công tác quản lý điều hành Ban Giám đốc luôn thực hiện đúng các quy trình, quy định của Công ty; chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Trong các cuộc họp giao ban, Ban giám đốc thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của Hội đồng quản trị, đánh giá kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm từ đó đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm trong các tháng tiếp theo và chỉ đạo cụ thể cho các thành viên Ban Giám đốc và các Xí nghiệp để thực hiện. Ban Giám đốc không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đổi mới cách giao chỉ tiêu kế hoạch gắn liền với giải pháp thực hiện kế hoạch.

+ Hoạt động của cán bộ quản lý khác

Các cán bộ quản lý khác của Công ty thực hiện công tác quản lý, điều hành theo sự chỉ đạo của Ban giám đốc, nhất quán thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đề ra.

+ Về công tác tổ chức cán bộ Công ty năm 2024:

Trong tháng 11 năm 2024 Ban Giám đốc đã bổ nhiệm 02 Phó phòng Kinh doanh dự án; 03 Giám đốc Chi nhánh;

3. Thực hiện nghĩa vụ tài chính, đảm bảo lợi ích giữa người lao động và cổ đông:

Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật: Năm 2024, Công ty đã nộp Ngân sách Nhà nước; trích nộp BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật.

Đối với các cổ đông: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh việc công bố thông tin theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện thanh toán cổ tức bằng tiền mặt.

- Trích lập, sử dụng quỹ đúng nguyên tắc, tỷ lệ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua, sổ sách kế toán được hạch toán đầy đủ rõ ràng các chi phí sản xuất và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo.

BẢNG TỔNG HỢP TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024, KẾ HOẠCH NĂM 2025

ĐVT: VND

Chỉ tiêu/Năm	2024	KH năm 2025
1. Chi trả cổ tức (300 đồng/cổ phần)	348.000.000	1.160.000.000
2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	226.288.972	140.363.636
3. Thu nhập bình quân đồng/người/tháng	8.400.000	8.400.000

4. Một số chỉ tiêu đánh giá tổng quát

a. Về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Tuy bị ảnh hưởng từ khó khăn chung của nền kinh tế xã hội, nhưng Công ty vẫn duy trì được sự ổn định và phát triển theo đúng định hướng, thể hiện trên một số chỉ tiêu kinh tế (theo bảng chi tiết kèm theo):

Chỉ tiêu	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn:	1,08	1,11
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ- Hàng tồn kho:	0,94	0,9
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,82	0,81
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	4,61	4,35
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:	10,32	8,67
Vòng quay tổng tài sản : Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	1,51	1,44
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,3%	0,87%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,13%	6,7%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,2%	1,25%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	0,98%	1,31%

b. Nội quy, quy chế của Công ty được thực hiện nghiêm chỉnh. Công tác quản lý điều hành của Ban lãnh đạo luôn đổi mới, kịp thời đưa ra những chính sách phù hợp, nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

c. Các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, đầy đủ và đảm bảo tính minh bạch mọi thông tin về hoạt động tài chính của Công ty. Công tác hạch toán, quyết toán nộp thuế đầy đủ và kịp thời.

5. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

Duy trì chế độ họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật để các thành viên nắm bắt được chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty. Đồng thời thảo luận và đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Những chất vấn, yêu cầu của một số cổ đông được giải quyết thấu đáo trong phạm vi quyền hạn và theo đúng quy định của pháp luật.

Cuối năm, khi có Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đều có báo cáo đánh giá phân tích độc lập, khách quan.

6. Phối kết hợp giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên Công ty.

7. Kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2025

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát định hướng hoạt động trong năm 2025, cụ thể như sau:

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định theo luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

Ban kiểm soát tăng cường kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty;

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Tổ chức thẩm định báo cáo tài chính năm 2025;

Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát;

Thực hiện công tác triển khai theo chức năng nhiệm vụ của ban kiểm soát;

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Đại hội.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 từ mô hình quản lý hành chính sự nghiệp sang Công ty cổ phần đã chuyển mình mạnh mẽ, bắt đầu đạt được kết quả trong hoạt động kinh doanh và gia nhập vào những lĩnh vực mới nhiều tiềm năng. Bằng chiến lược kinh doanh cùng hành động và ý trí vững vàng của toàn thể Ban lãnh đạo, Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 đã đạt được các kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh năm 2024 thể hiện qua các số liệu sau (Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ASCO cho kỳ hoạt động từ 01/01/2024 đến 31/12/2024).

1. Tổng tài sản:

+ **Tổng tài sản của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 năm 2024 là:** 71.996.986.207 đồng

<i>Trong đó:</i> Tài sản ngắn hạn	64.473.570.258	đồng
Tài sản dài hạn	7.523.415.949	đồng

2. Nguồn vốn và vay nợ:

+ **Các nguồn vốn vay trong năm 2024:** 34.533.646.570 đồng

<i>Trong đó:</i> Nợ ngắn hạn:	33.133.646.570	đồng
Nợ dài hạn	1.400.000.000	đồng

3. Doanh thu và lợi nhuận năm 2024:

+ Doanh thu thuần	103.476.564.532	đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	1.273.384.571	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	750.084.445	đồng
+ Số thuế đã nộp trong năm là:	3.651.500.050	đồng

4. Thu nhập cho cổ đông:

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ASCO toàn bộ lãi sau thuế năm 2023 của Công ty là: 750.084.445 đồng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu của năm 2024 là: 647 đồng

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;
dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Dựa trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ASCO cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, lợi nhuận sau thuế đạt được là: 750.084.445 đồng. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án chia phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 chưa phân phối: 317.431.966 đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2024 phân phối kỳ này: 432.652.479 đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2023 chuyển sang: 143.191.365 đồng.
Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối kỳ này: 574.288.972 đồng

Chia ra:

Trả cổ tức 300 đồng/1 cổ phần x 1.160.000 CP: 348.000.000 đồng
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 226.288.972 đồng

2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025 trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Phương án phân phối lợi nhuận thực tế năm 2025 sẽ do Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty xem xét, phê duyệt.

DVT: VND đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Tổng doanh thu (ước đạt)	40.145.454.545
1	Doanh thu khối QLBT đường thủy tuyến chính	20.727.272.727
2	Doanh thu QLBT Quảng Ninh	3.400.000.000
3	+ ĐTKC Va trôi Cầu Hồ	3.000.000.000
4	+ ĐTKC Cầu Kênh Vàng	11.000.000.000
5	Điều tiết Kè	1.200.000.000
6	Thu Xăng dầu	818.181.818
II	Chi phí	38.145.000.000
III	Lợi nhuận trước thuế (ước đạt)	2.000.454.545
1	Thuế TNDN	700.090.909
2	Lợi nhuận sau thuế (tạm tính)	1.300.363.636
a	Chia cổ tức (Dự kiến 1.000 đồng/cổ phần)	1.160.000.000
	Trong đó: Trả cổ tức bằng tiền mặt: 1.000 đồng/1 cổ phần:	1.160.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	140.363.636

3. Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt cụ thể như sau:

Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mức 300 đồng/1 cổ phần:

Tổng số 1.160.000 cổ phần x 300 đồng/cổ phần = 348.000.000 đồng

+ Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

+ Ngày thanh toán: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi **226.288.972 đồng**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn .

TỜ TRÌNH

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4;

Để đảm bảo chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm;

Năm 2023 Công ty đã chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát :

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên BKS: 3 thành viên

- Trưởng Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng

- Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng

Mức chi trả năm 2023 cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thù lao HĐQT năm 2024 (đồng)	Ghi chú
1	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	7.500.000	
2	Nguyễn Văn Tặng	1970	Thành viên HĐQT	3.000.000	
3	Trần Văn Ôn	1970	Thành viên HĐQT	18.000.000	
4	Trịnh Đình Kiên	1969	Thành viên HĐQT	18.000.000	
5	Vũ Xuân Trường	1979	Thành viên HĐQT	18.000.000	
6	Phạm Văn Hanh	1971	Trưởng Ban K.soát	3.000.000	
7	Vũ Như Lập	1962	Thành viên Ban KS	12.000.000	
8	Nguyễn Thị Hằng	1981	Thành viên Ban KS	12.000.000	
	Cộng			91.500.000	

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị 3 thành viên kiêm nhiệm.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát 3 thành viên gồm:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:
 - 02 thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng
- Thu ký Hội đồng quản trị: 1.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trả theo tình hình thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

TỜ TRÌNH
Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 105/2004/NĐ-CP về kiểm toán độc lập và Nghị định số 133/2005/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP về kiểm toán độc lập;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập soát xét cho năm tài chính 2024 như sau:

1. Yêu cầu đối với các Công ty kiểm toán độc lập:

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

- Danh sách các công ty kiểm toán đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1.1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO

1.2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

1.3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán A+

1.4. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

1.5. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ATC.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn công ty kiểm toán, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập đã nêu trên để tiến hành kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo luật định trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua Quy chế hoạt động Công ty cổ phần QLĐS số 4
(Sửa đổi Quy chế hoạt động của Công ty phù hợp với tên gọi mới)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần quản lý đường sông 4 được sửa đổi bổ sung ngày 09 tháng 05 năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Dự thảo: Về việc Thông qua Quy chế hoạt động Công ty cổ phần QLĐS số 4 (Sửa đổi Quy chế hoạt động của Công ty phù hợp với tên gọi mới):

+ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát;

Dự thảo các Quy chế trên được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: www.inwama4.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn!

Số: /QC-HĐQT

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 4.

(Ban hành theo Nghị quyết số: /2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày / /2025
của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 4)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Quản lý Đường sông số 4 (“Quy chế”) được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của Pháp luật về quản trị công ty cổ phần đại chúng theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội 14 ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội 14 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán

2. Quy chế đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4.

3. Quy chế này áp dụng đối với: (i) Cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này; và tổ chức, cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

1. Các thuật ngữ và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

a) Thuật ngữ và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Bảo đảm cơ cấu hợp lý, hiệu quả;
- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Công ty và cổ đông;
- Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
- Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty;
- Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty;

- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của

Công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội 14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội 14 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019

d) “Công ty” là Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

e) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

f) “Đại biểu” là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g) “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.

h) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.

i) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

j) “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

k) “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là “Thành viên không điều hành”) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

l) “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là “Thành viên độc lập”) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

m) “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

n) “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán.

o) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT: Hội đồng quản trị.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, cổ đông công ty còn có các quyền sau:

a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của Pháp luật;

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

1. Tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

2. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

4. Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 6. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật chúng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng và niêm yết.

2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản Điều lệ công ty.

3. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền bằng văn bản được lập theo quy định của Pháp luật dân sự cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền ;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền văn bản ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu:

Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông; số lượng người đại diện ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền; Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện; Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền;

c. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

4. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu:

4.1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4.2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá (03) ba người.

Các Nghị quyết, quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; các quyết định của Đại hội thuộc các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp phải được ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự

hợp chấp thuận.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Doanh nghiệp.

4.3. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

5. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

5.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

5.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

5.3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản

5.4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5.5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5.6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời

hợp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 7: Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 luật Doanh nghiệp;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật chứng khoán.

Điều 9. Cách thức yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 10. Hiệu lực của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua

hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2,3 Điều 163 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
4. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
6. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
7. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc điều hành và các người điều hành doanh nghiệp khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành và các cổ đông.

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được qui định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- Thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);
- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có) và các bên có liên quan của Công ty;
- Họ và tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

Điều 14. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

Điều 15. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 16: Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty là bảy (07) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên chuyên trách không điều hành.
3. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Tổng số thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên chuyên trách trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên chuyên trách trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên chuyên trách trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên;
5. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 153 của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà mình là người đại diện phần vốn góp của công ty.
 - d) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 18: Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Việc bầu dồn phiếu để xác định thành viên HĐQT được quy định trong Quy chế bầu cử do HĐQT quy định. Công ty sẽ nỗ lực trong việc chia sẻ thông tin cho cổ đông thông qua việc chuẩn bị tài liệu hướng dẫn cách dồn phiếu một cách có hiệu quả cho cổ đông.

2. Sau khi trúng cử, Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

Điều 19. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 20. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của

Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
6. Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;
7. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

Điều 21: Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản

11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công

ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 22. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

1.1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

1.2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

2. Cách thức biểu quyết:

2.1. Trừ quy định tại điểm 2.2 Khoản này mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

2.2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

2.3. Theo quy định tại Điểm 2.4 khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

2.4. Biểu quyết theo đa số: Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu của Chủ tịch là phiếu quyết định.

4. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị:

4.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4.2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này

có hiệu lực.

4.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4.4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4.5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thư ký công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi.

5. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

6. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

7. Thông báo Nghị quyết HĐQT:

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 23. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Trường hợp công ty không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng thì Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị trợ giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 24. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.

2. Người phụ trách quản trị công ty là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công

ty.

4. Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- c) Không hoàn thành nhiệm vụ được phân công;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 25. Bổ nhiệm Giám đốc điều hành

1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên trong HĐQT hoặc một (01) người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty; điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là ba (03) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Điều 26. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn người điều hành phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Việc bổ nhiệm người điều hành (trừ Giám đốc điều hành) gồm Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác do Giám đốc đề xuất lựa chọn để giới thiệu cho HĐQT căn cứ vào các tiêu chuẩn và nhu cầu công việc của vị trí cần bổ nhiệm.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

Điều 27. Ký hợp đồng lao động với người điều hành

Thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động được quy định tại Điều lệ Công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc. Giám đốc sẽ ký kết hợp đồng lao động với cán bộ quản lý khác.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc và người điều hành khác, nếu xét thấy cần thiết, cụ thể như:

- Chế tài (phạt hoặc bồi thường) áp dụng khi một bên không thực hiện trách nhiệm của mình;
- Những lợi ích và quyền lợi khác;
- Chi phí bồi thường;
- Điều khoản về tính bảo mật trong thời gian trong hợp đồng cũng như sau khi người điều hành rời khỏi Công ty với bất cứ lý do gì;
- Cam kết bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông;
- Điều kiện chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.

Điều 28. Các trường hợp từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp

HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

Điều 29: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức người điều hành, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang Website của công ty theo trình tự và quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 30: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều lệ Công ty;
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Cơ cấu việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 31: Thành phần Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba (03) Kiểm soát viên trong đó có 1 kiểm soát viên chuyên trách. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ

không hạn chế.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ;

Điều 33. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Cách thức bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 18 Quy chế này.

Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo

quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

CHƯƠNG VI:

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Điều 37. Nguyên tắc làm việc

1. Quy chế này quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm, quy trình làm việc, mối quan hệ công tác, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc để điều hành công việc có trách nhiệm, rõ ràng, cụ thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo quyền lợi cổ đông và phát triển công ty.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải tự chịu trách nhiệm về phần việc đã được phân công trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 38. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền, có toàn

quyền nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền, lợi ích hợp pháp của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định theo Điều lệ, Quy chế quản trị công ty.

2. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành để phục vụ cho công việc của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định và quy chế của HĐQT đã được ban hành có tính chất thi hành bắt buộc với Giám đốc.

3. HĐQT bầu một Chủ tịch HĐQT để quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên khác đảm nhận các lĩnh vực kinh doanh của công ty do Chủ tịch HĐQT phân công và báo cáo với HĐQT.

4. Những vấn đề phải giải quyết ngay, không thể triệu tập họp HĐQT theo quy định được xử lý bằng chế độ hội ý giữa Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT và Giám đốc (trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp) sau đó báo cáo lại HĐQT trong cuộc họp gần nhất.

5. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo dõi, phân tích, phát hiện, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT, các quy định, quy chế của HĐQT, của công ty đã ban hành để kiến nghị của HĐQT sửa đổi (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Các thông tin được cung cấp phải đầy đủ, chính xác và bằng văn bản. Trong trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời, Giám đốc có trách nhiệm thông báo cho thành viên HĐQT được biết và xác nhận chính xác thời điểm cung cấp. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. HĐQT khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.

Điều 39. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát là cơ quan có thẩm quyền thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi hoạt động của công ty. Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ của mình một cách độc lập với HĐQT, Giám đốc và phải báo cáo với ĐHĐCĐ.

2. Quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị công ty.

3. Quan hệ công tác với Ban kiểm soát

- Hoạt động của Ban kiểm soát phải đảm bảo khách quan, trung thực, chấp hành đúng pháp luật, chế độ chính sách của nhà nước, Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ. Chương trình làm việc của Ban kiểm soát phải được thông báo với HĐQT.

- Hoạt động của Ban kiểm soát là giám sát, kiểm soát các thủ tục hành chính; hệ thống sổ sách và kế toán; các quỹ được trích lập; quy trình thanh toán; báo cáo tài chính của công ty.

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Ban Giám đốc tham gia, trao đổi và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

- Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của

các thành viên Ban kiểm soát. Yêu cầu về cung cấp thông tin và tài liệu của các thành viên Ban kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trực tiếp cho người được yêu cầu.

- Ban kiểm soát bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát có quyền tham dự cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không được quyền tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu xin ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản gửi HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý. Tùy theo mức độ, kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến và ghi vào biên bản. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 40. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Giám đốc

1. Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của công ty; tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của HĐQT và chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo qui định của pháp luật và công ty; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật, Điều lệ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được quy định theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các qui định của công ty.

3. Môi quan hệ giữa Giám đốc với HĐQT:

- Giám đốc chịu trách nhiệm nghiên cứu xây dựng các phương án hoạt động đề trình HĐQT; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho công ty, Giám đốc báo cáo HĐQT để ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh, Giám đốc vẫn phải thực hiện theo quyết định của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHĐCĐ gần nhất.

- Giám đốc có quyền từ chối thi hành hoặc bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT và Ban kiểm soát bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.

- Giám đốc được quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian sớm nhất.

- Giám đốc chịu trách nhiệm giải trình sự thua lỗ, kém hiệu quả, sự cố tài chính,.

trong từng thời kỳ và phải có kế hoạch khắc phục trước HĐQT và ĐHĐCĐ. Trường hợp thua lỗ liên tục và/hoặc không xây dựng được phương án tích cực thì HĐQT sẽ nghị quyết bãi nhiệm Giám đốc.

CHƯƠNG VII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 41. Đánh giá hoạt động

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: Quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và người điều hành theo phân cấp.

4. Trưởng Ban kiểm soát đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát.

5. Việc đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của người điều hành.

Điều 42. Khen thưởng

- Thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty.
- Nguồn kinh phí được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn.

Điều 43. Kỷ luật

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, người điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu của sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG VIII NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người điều hành khác.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản Pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của Pháp luật Chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 45. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

Điều 46. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần.

3. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty không được thực hiện giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, các người điều hành và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

4. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 47. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

2. Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

CHƯƠNG IX BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ngoài ra, công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 49. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 176 Luật Doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp thay đổi mô hình hoạt động, công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 50. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

2. Định kỳ sáu (06) tháng báo cáo và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 51. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Giám đốc điều hành.

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 44 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với Công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2. Các giao dịch giữa công ty với Công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.

Điều 52. Tổ chức công bố thông tin

1. HĐQT có trách nhiệm đảm bảo việc công bố thông tin phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Để đảm bảo tính chính xác và kịp thời, HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là trợ lý, thư ký Công ty hoặc một người điều hành kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:

a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;

b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;

d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG X GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 53: Giám sát về quản trị công ty

1. Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của Pháp luật.

2. Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị của công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 54: Xử lý vi phạm về quản trị công ty

1. Mọi trường hợp vi phạm hoặc không thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Quy chế này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Các trường hợp khác vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo nội quy lao động và các quy định nội bộ về chế độ khen thưởng và xử phạt của Công ty. Việc xử lý phải tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác.

CHƯƠNG XI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 55. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm 11 Chương, 55 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 thông qua ngày / /2025 tại Văn Phòng Công ty đường Huyền Quang – phường Võ Cường – Tỉnh Bắc Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

3. Các cổ đông Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị thành viên thuộc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 4

(Ban hành theo Nghị quyết số: /2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày / /2025
của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4,
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
số: /2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2025;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 (sau đây gọi tắt là Công ty) quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc của Ban kiểm soát nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty và quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4, thành viên Ban kiểm soát Công ty và các tổ chức, các cá nhân có liên quan đến Ban kiểm soát Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Công ty” là Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4.
2. “Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4.
3. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4.
4. “Ban Kiểm soát” là Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4.
5. “Đại hội đồng cổ đông” là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II

BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên trong đó có 1 kiểm soát chuyên trách, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu chuẩn khác cao hơn tại Điều lệ Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí và gửi biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát tới các thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp này sẽ được coi là bằng chứng về những vấn đề được quyết định tại cuộc họp. Trừ trường hợp có khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản họp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi biên bản họp.

CHƯƠNG V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng

lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm

soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 21. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị;
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát;
3. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát và chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị;
5. Ban kiểm soát kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;
6. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty;
7. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
8. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả các bản sao thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như Biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 22. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát với ban Giám đốc

1. Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình làm việc với Giám đốc và hệ thống điều hành phải giữ tính độc lập, khách quan, đồng thời phải hợp

tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình;

2. Giám đốc chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra, kiểm toán;

3. Ban Giám đốc thông báo ngay cho Ban kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, sai phạm gây tổn thất cho Công ty hoặc các thông tin, quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động xấu đến cổ đông.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm bảy (07) Chương, 23 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 thông qua ngày tháng năm 2025 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này với Điều lệ Công ty về cùng một vấn đề thì các quy định của Điều lệ Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng.

3. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

4. Các quy định khác không được quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Văn Hanh